

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 24 – 4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;
2. Ông Nguyễn Hữu Lê .

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Hữu Có, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 09/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 16/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐST-HS ngày 31/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1944 (chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1948 (chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; tạm giữ, tạm giam: không, có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Đỗ Thanh V, sinh năm 1977, Đỗ Thanh V1, sinh năm 1996; Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1999; Nguyễn Văn T, sinh năm 1937 (là cha, chồng và con của bị hại Nguyễn Thị Diễm T1, đã chết), cùng địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng: Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1999; Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1988; Nguyễn Hoàng Trung E, sinh năm

1983. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Phạm Hữu N, sinh năm 1976; Trần Văn C, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Phạm Phú T4, sinh năm 1981; Lê Văn K1 (N), sinh năm: 1984. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/11/2025, bị cáo Nguyễn Văn L vừa làm thuê xong công việc lắp ráp nhà tiền chế cho ông Phạm Phú T4, tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Lướt điều khiển xe mô tô biển số 66B1-270.89 từ trong cổng nhà T4 ra đường lộ từ bên lề trái chuẩn bị chuyển qua lề phải, hướng đi của L hướng từ xã T (cũ) đến xã T (cũ). Do không đi đúng phần đường, không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông từ hướng xã T (cũ) đến xã T (cũ) nên va chạm với xe mô tô biển số 66B1-513.75 do Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1978, ngụ ấp T, xã T điều khiển chạy hướng từ xã T (cũ) đến xã T (cũ).

Hậu quả: Nguyễn Thị Diễm T1 bị vết thương bên ngoài chảy máu 02 bên lỗ tai, 02 lỗ mũi, 01 vết thương sau gáy phù nề 5x5cm đã tử vong trước khi đưa vào Trạm y tế xã T; ông Nguyễn Văn L không có bị thương; 02 phương tiện xe mô tô hư hỏng nhẹ.

- Biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 25/6/2025, thể hiện:

+ Hiện trường xảy ra tai nạn tại km 01 + 300, đường nhựa nông thôn, thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp, là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 06 mét, không hạn chế tầm nhìn. Không có biển báo giao thông, không có biển giới hạn tốc độ. Ở giữa có vạch kẻ đứt nét màu vàng chia đường thành 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau.

+ Lấy mép đường bên phải hướng xã T cũ đến xã T cũ làm mép chuẩn; vùng va chạm nằm bên phần đường bên phải hướng di chuyển của xe mô tô biển số 66B1-513.75, vùng va chạm có kích thước 0,6m x 0,6m; tâm vùng va chạm đo vào mép chuẩn 01^m10.

- Kết luận giám định tử thi số: 2283/KLGĐTT-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị Diễm T1 bị chấn thương vùng đầu gây nứt xương hộp sọ dẫn đến não phù, dập và xuất huyết toàn bộ hai bán cầu đại não là nguyên nhân tử vong.

- Kết luận giám định số: 2250/KLGĐTT-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của Nguyễn Văn L được thu giữ vào lúc 21 giờ ngày 04/11/2025 tại Trạm y tế xã T, thuộc Trung tâm y tế K3, tỉnh Đồng Tháp, tại thời điểm giám định ngày 10/11/2025 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

- Vật chứng thu giữ đã xử lý gồm: 01 xe mô tô biển số 66B1-270.89, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave và 01 xe mô tô biển số 66B1-513.75, nhãn hiệu xe Wave 125I. Quá trình điều tra xác định do ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn T2, đứng tên chủ sở hữu, nên đã giao trả đã trao trả xong.

- Bản Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 – 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên xảy ra va chạm giữa 02 mô tô làm chị T1 tử vong.

Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết quả giám định, lời khai người làm chứng, ...

Từ những phân tích đánh giá các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của Luật trật tự, giao thông đường bộ thì người điều khiển xe khi tham gia giao thông phải bảo đảm an toàn. Việc quy định trên là nhằm làm cho người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nghiêm chỉnh chấp hành luật, đảm bảo các nguyên tắc an toàn giao thông, hạn chế gây ra tai nạn đáng tiếc. Thế mà bị cáo L (có giấy phép lái xe) vi phạm quy định tại các Điều 9, 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, làm cho chị T1 tử vong. Hậu quả này là do hành vi vi phạm giao thông của bị cáo L gây ra ngày 04/11/2025.

Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung quy định: *“Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết 01 người.”

Như vậy với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung.

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm tổn hại đến tình cảm gia đình người bị hại, làm mất trật tự trị an địa phương, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông một cách nghiêm trọng.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại xong, là quân nhân xuất ngũ có thành tích xuất sắc trong huấn luyện, thuộc diện gia đình có công cách mạng, phạm tội lần đầu và hoàn cảnh khó khăn (là lao động chính, vợ đang bị bệnh, con còn nhỏ), gia đình bị hại có đơn bãi nại, nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung quy định *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đã thỏa thuận xong, tại phiên tòa không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra đã xử lý xong, tại phiên tòa không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11;
- CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**